

Bản án số: 79/2024/HSST

Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương A T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ B, ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V, sinh năm 1977 và bà Văn Nhật D, sinh năm 1970; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 57/2017/HSST;

- Ngày 19/11/2018, bị Công an huyện X ra Quyết định số 02/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Xâm phạm đến sức khỏe người khác”;

- Ngày 05/11/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện X áp dụng biện pháp tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở tư vấn và điều trị người nghiện ma túy với thời hạn 14 tháng tại Quyết định số 71/2020//QĐ-TA;

- Ngày 18/7/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 59/2024/HSST.

Bị bắt tạm giam ngày 23/6/2023, có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984. Trú tại: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Hoàng P, sinh năm 1997, vắng mặt

Trú tại: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 25/12/2023, Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đi tuần tra, khi đến khu vực trồng cây cao su thuộc ấp B, xã B, huyện X phát hiện Dương A T có biểu hiện nghi vấn cất giấu ma túy nên yêu cầu giao nộp, T lấy trong túi quần ra 07 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt ra nộp và khai là ma túy mua của một người tên K (không rõ lai lịch) với giá 900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dương A T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về kết luận giám định: Tại Bản kết luận giám định số 71/KL-KTHS-MT ngày 30/12/2023 của Phòng K2, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 07 gói nylon được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in hình dấu Công an xã B-CAH X, cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Phạm Hoài K1, Trịnh Xuân B, Hoàng P, Dương A T gửi đến giám định có khối lượng 0,9842 gam là ma túy, loại Methamphetamine (bút lục số 30).

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 71, ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Nguyễn Quốc D1 hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, IMEI 869945064984798, sim số 0348.830.523 (đã qua sử dụng); Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 72G1-648.41; số máy E3X9E696522, số khung RLCUE3210KY315967 do ông Nguyễn Văn T1 đứng tên, nhưng đã bán

cho một người không rõ nhân thân vào năm 2019 với giá 12.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên, T khai mượn của một người bạn tên Kỳ A (không rõ lai lịch) vào ngày 24/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng hợp pháp nhưng chưa có người đến làm việc, các vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo yêu cầu xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-XM, ngày 29-7-2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Dương A T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Dương A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 59/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 71, ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Nguyễn Quốc D1 hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, IMEI 869945064984798, sim số 0348.830.523 (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội; giao Cơ quan điều tra Công an huyện X xử lý đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 72G1-648.41 do chưa xác định được chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương A T: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, xét thấy: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 25/12/2023, Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đi tuần tra, khi đến khu vực trồng

cây cao su thuộc ấp B, xã B, huyện X phát hiện bị cáo T cất giấu trong túi quần 07 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,9842 gam. Hành vi bị cáo cất giấu ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, xét thấy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất an ninh, trật tự, an toàn tại địa phương; bản thân bị cáo có nhiều nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự và không xử phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 71, ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Nguyễn Quốc D1 hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, IMEI 869945064984798, sim số 0348.830.523 (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội; giao Cơ quan điều tra Công an huyện X xử lý đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 72G1-648.41 do chưa xác định được chủ sở hữu.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 71, ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B và các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Nguyễn Quốc D1 hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, IMEI 869945064984798, sim số 0348.830.523 (đã qua sử dụng) là công cụ, phương tiện phạm tội; giao Cơ quan điều tra Công an huyện X xử lý đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 72G1-648.41 do chưa xác định được chủ sở hữu là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 59/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên tổng hợp với bản án đang xét xử, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[11] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị tổng hợp hình phạt bản án đang xét xử với Bản án số 59/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương A T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Dương A T 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” của Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HSST ngày 18/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong vụ số 71, ngày 30/12/2023, có in hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H, Đỗ Thị Linh S, Nguyễn Quốc D1;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh ngọc, IMEI 869945064984798 và 01 sim số 0348.830.523;

- Giao Cơ quan điều tra Công an huyện X xử lý đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen, biển số 72G1-648.41, số máy E3X9E696522, số khung RLCUE3210KY315967 (đã qua sử dụng).

(Toàn bộ vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 70/BB ngày 30/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

Án phí: Bị cáo Dương A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh BR- VT; **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**
- Công an tỉnh BR- VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trần Hiền